

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC
KHÓA: 2010 - 2015**

ĐỀ TÀI: THƯ VIỆN TỔNG HỢP

Giáo viên hướng dẫn: TS.KTS NGUYỄN THỊ NHUNG
Sinh viên thực hiện : NGUYỄN VĂN ĐẠI
MSV : 1012109025
Lớp : XD1401k

Hải Phòng 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên : NGUYỄN VĂN ĐẠI
Người hướng dẫn: TS.KTS NGUYỄN THỊ NHUNG

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

TÊN ĐỀ TÀI ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : NGUYỄN VĂN ĐẠI
Người hướng dẫn: TS.KTS NGUYỄN THỊ NHUNG

HẢI PHÒNG - 2015

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: NGUYỄN VĂN ĐẠI

Mã số:1012109025

Lớp: XD1401K

Ngành: Kiến trúc.

Tên đề tài: THƯ VIỆN TỔNG HỢP

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Cán bộ hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 4 năm 2015

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 07 năm 2015

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đồ án tốt nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của đồ án (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.A.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...

Cán bộ hướng dẫn
(họ tên và chữ ký)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG
KHOA XÂY DỰNG – BỘ MÔN KIẾN TRÚC



THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC SƯ

KHÓA 2010 - 2015

ĐỀ TÀI: THƯ VIỆN TỔNG HỢP

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN: TS. KTS NGUYỄN THỊ NHUNG
SINH VIÊN THỰC HIỆN: NGUYỄN VĂN ĐẠI
MÃ SINH VIÊN : 1012109025
LỚP: XD1401K

HẢI PHÒNG/2015

LỜI CẢM ƠN

Thiên nhiên, kiến trúc và con người luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau, mối quan hệ này ngày càng trở lên quan trọng. Do vậy kiến trúc đã và đang là cầu nối gắn kết con người với thiên nhiên, kiến trúc một cách hài hòa. Điều đó được thể hiện thông qua đề án tốt nghiệp "Thư viện tổng hợp Hải Phòng"

Được sự dạy dỗ, chỉ bảo và giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô giáo trong những năm học tập, tự bản thân tìm hiểu học hỏi qua các tài liệu cùng sự say mê với kiến trúc, chúng em đã thực hiện đề án với hy vọng gửi gắm vào đó một ý tưởng kiến trúc của mình.

Có lẽ sẽ còn nhiều bỡ ngỡ cõi công việc thực tế trước mắt, tuy nhiên trong quá trình học tập những kiến thức thu nhập được là nguồn năng lượng tiếp sức và thúc đẩy cho công tác và học tập sau này.

Chúng em xin chân thành cảm ơn quý thầy cô đã hướng dẫn, rèn luyện cho em trong 5 năm qua. Đặc biệt quý thầy cô đã hướng dẫn, chỉ đạo cho em trong suốt quá trình làm đề án tốt nghiệp này:

TS.KTS.NGUYỄN THỊ NHUNG – giáo viên hướng dẫn

Và các thầy cô đã tận tình chỉ bảo, giúp đỡ em hoàn thành tốt đề án tốt nghiệp với đề tài :Thư viện tổng hợp.

Hải Phòng, tháng 06 năm 2015

MỤC LỤC

Phần I. Phần mở đầu

I.1. Giới thiệu chung

I.1.1. Khái quát về Hải Phòng

I.1.2. Cảnh quan

I.1.3. Khí hậu

I.1.4. Lịch sử

I.2. Lý do chọn đề tài

I.2.1. Thể loại công trình

I.2.2. Lý do chọn đề tài

I.2.3. Đặc điểm của công trình

I.2.4. Ý nghĩa của đồ án

Phần II: Nội dung nghiên cứu

II.1. Vị trí địa lí, phân tích đánh giá khu đất

II.2. Cơ sở khoa học

II.3. Nội dung nghiên cứu công trình

II.3.1. Giải pháp kiến trúc

II.3.2. Đối tượng và giới hạn nghiên cứu

II.4. Nhiệm vụ và các phương án thiết kế công trình

II.4.1: Nhiệm vụ thiết kế

II.4.2. Thuyết minh đồ án

1. Ý tưởng kiến trúc

2. Phương án so sánh

3. Phương án chọn

4. Giải pháp thông gió, chiếu sáng

Phần III: Kết luận

PHẦN I. PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1 KHÁI QUÁT VỀ HẢI PHÒNG

Hải Phòng là thành phố duyên hải nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình thuộc đồng bằng sông Hồng có vị trí nằm trong khoảng từ 20035' đến 21001' vĩ độ Bắc, và từ 106029' đến 107005' kinh độ Đông; phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía Tây Bắc giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây Nam giáp tỉnh Thái Bình và phía Đông là biển Đông với đường bờ biển dài 125km, nơi có 5 cửa sông lớn là Bạch Đằng, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình.

Diện tích tự nhiên là 1.507,57 km², Tính đến tháng 12/2011, dân số Hải Phòng là 1.907.705 người, trong đó dân cư thành thị chiếm 46,1% và dân cư nông thôn chiếm 53,9%, là thành phố đông dân thứ 3 ở Việt Nam, sau Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Hải Phòng là đô thị loại 1 cấp quốc gia gồm 7 quận (Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Đồ Sơn, Kiến An và Hải An), 6 huyện ngoại thành (Thủy Nguyên, Hải An, An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo) và 2 huyện đảo (Cát Hải, Bạch Long Vĩ) với 228 phường và thị trấn (70 phường, 10 thị trấn và 148 xã) .

Hải Phòng từ lâu đã nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất ở miền Bắc, một đầu mối giao thông quan trọng với hệ thống giao thông thủy, bộ, đường sắt, hàng không trong nước và quốc tế, là cửa chính ra biển của thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; là đầu mối giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc.

I.1.2 CẢNH QUAN

Hải Phòng có điều kiện tự nhiên rất phong phú, giàu đẹp, đa dạng và có nhiều nét độc đáo mang sắc thái của cảnh quan nhiệt đới gió mùa. Nơi đây có rừng

quốc gia Cát Bà - Khu Dự trữ Sinh quyển Thế giới - là khu rừng nhiệt đới nguyên sinh nổi tiếng, đặc biệt phong phú về số lượng loài động thực vật, trong đó có nhiều loài được xếp vào loài quý hiếm của thế giới. Đồng thời, nơi đây còn có cả một vùng đồng bằng thuộc vùng đồng bằng tam giác châu thổ sông Hồng, tạo nên một cảnh quan nông nghiệp trồng lúa nước là nét đặc trưng của vùng du lịch ven biển Bắc Bộ và cả một vùng biển rộng với nguồn tài nguyên vô cùng phong phú, nhiều hải sản quý hiếm và bãi biển đẹp.

I.1.3. KHÍ HẬU

Khí hậu của Hải Phòng cũng khá đặc sắc, ôn hoà, dỗi dào nhiệt ẩm và quanh năm có ánh nắng chan hoà, rất thích nghi với sự phát triển của các loài động thực vật nhiệt đới, đặc biệt rất dễ chịu với con người vào mùa thu và mùa xuân.

I.1.4. LỊCH SỬ

Hải Phòng là vùng đất đầu sóng, ngọn gió, “phên dậu” phía Đông của đất nước, có vị thế chiến lược trong toàn bộ tiến trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Người Hải Phòng với tinh thần yêu nước nồng nàn, tính cách dũng cảm, kiên cường, năng động, sáng tạo, đã từng chứng kiến và tham gia vào nhiều trận quyết chiến chiến lược trong chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Đây là vùng đất in đậm dấu ấn chống ngoại xâm trong suốt quá trình lịch sử 4000 năm của dân tộc Việt Nam, với các chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938, của Lê Hoàn năm 981, của Trần Hưng Đạo năm 1288... Cảng Hải Phòng Đến nay, các chiến tích đó vẫn còn tồn tại rất nhiều di tích lịch sử, lưu truyền biết bao truyền thuyết dân gian, để lại cho hậu thế nhiều công trình văn hoá, nghệ thuật có giá trị. Đến Hải Phòng, đặt chân đến bất cứ đâu chúng ta cũng bắt gặp các di tích, các lễ hội gắn với những truyền thuyết, huyền thoại về lịch sử oanh liệt chống ngoại xâm của Hải Phòng.

I.2. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

I.2.1 THỂ LOẠI CÔNG TRÌNH

Học tập tra cứu, giao lưu văn hóa, giải trí.

I.2.2 LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Việc học tập tra cứu, giao lưu văn hóa ngày nay đã trở thành một hoạt động khá bổ ích và con người chúng ta nâng cao tri thức về mọi mặt. Với quy hoạch mới tại khu đô thị mới của bắc sông Cẩm - dải trung tâm hành chính của thành phố Hải Phòng, xung quanh khu hành chính tiếp giáp với các dải chung cư cao tầng và các trường học. Để đáp ứng được nhu cầu cho mọi người trong việc tra cứu thông tin, học tập ,giao lưu, thì vị trí nơi đây cần đặt 1 công trình Thư Viện nhằm đáp ứng đủ các nhu cầu cho mọi người.

I.2.3 ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TRÌNH

Cũng như bảo tàng, câu lạc bộ, rạp chiếu phim. Thư viện là công trình công cộng thuộc nhóm các công trình văn hóa và biểu diễn nghệ thuật. Thư viện là thể loại công trình rất đa dạng về nội dung, ngoài thư viện tổng hợp của địa phương còn có các loại khác như thư viện chuyên ngành (KHKT, KHXXH và nhân văn, nghệ thuật, kiến trúc...) thư viện phục vụ cho những đối tượng nhất định (học sinh, sinh viên, người bệnh, người tàn tật, trẻ em,...), thư viện công cộng (cho mọi đối tượng), thư viện lưu trữ và tư liệu (việc tiếp cận sách được quản lý chặt chẽ). Đặc điểm của ấn phẩm và cách đọc sách cũng là 1 dấu hiệu đặc thù của công trình như thư viện Hám nôm (chữ viết), thư viện Phật học (đọc kết hợp thiền), thư viện điện tử (đọc qua băng đĩa từ)...

Môi trường đọc của thư viện là môi trường yên tĩnh và biệt lập. Vì vậy chống ồn là một trong những yêu cầu hàng đầu đối với các thư viện, có ảnh hưởng trực tiếp tới tình huống quy hoạch và cấu trúc không gian công trình cần xác định nguồn gây ồn từ bên ngoài (chủ yếu là đường giao thông) và bên trong (bộ phận sảnh và dịch vụ) để tìm giải pháp ngăn chặn thích hợp. Tốt nhất là thư viện được đặt

trong khu đất rộng thoáng, nhiều cây xanh, đảm bảo độ giãn cách cần thiết. Tuy nhiên SV nên giả định hoàn cảnh xây dựng cụ thể để giải quyết bài toán chống ồn một cách hiệu quả trong đồ án của mình.

I.2.4 Ý NGHĨA CỦA ĐỒ ÁN

- Với 1 XH đang phát triển như hiện nay nói chung- thành phố Hải Phòng nói riêng, luôn rất cần tra cứu thông tin phục vụ cho đời sống. Vì vậy, thư viện có vai trò vô cùng quan trọng trong xã hội, là nơi lưu trữ và tuyên truyền chính sách của Đảng và nhà nước, xây dựng thế giới quan khoa học, nếp sống văn minh...

-Ý nghĩa nhân văn:

+Khả năng giao tiếp con người với con người trong khu đô thị Bắc sông Cấm.

+ Khả năng giao tiếp con người với thông tin trên sách báo- đáp ứng như cầu của con người đối với xã hội.

+Và việc tạo được sự yên tĩnh, tạo được một nơi giao lưu thông tin văn hóa. Tại đó sẽ gợi một chút gì rất riêng của Hải Phòng.

- Đó là ý nghĩa nhân văn của đề tài.

PHẦN II. PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ KHU ĐẤT.

1. Vị trí địa lý

- Nằm tại xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Phía Đông và phía nam giáp với đất công viên sông hồ.
- Phía Tây giáp với đất công viên lân cận.

- Phía bắc giáp với khu đất đa chức năng.
- Vị trí địa lý nằm trên đường trục chính của dải trung tâm hành chính thành phố.

2. Địa hình

- Địa hình bằng phẳng thuận lợi cho xây dựng và giao thông đi lại

3. Giao thông

- Có thể kết nối dễ dàng với các công trình lân cận như trường học, khu hành chính, chung cư cao tầng xung quanh. Khu đất nằm bên trục giao thông chính của dải trung tâm hành chính thành phố.

4. Khí hậu

- Có khí hậu nhiệt đới gió mùa. Có 4 mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt. Từ tháng 4 đến tháng 9 dương lịch nhiệt độ tăng dần, cao nhất vào tháng 7, nhiệt độ lên đến 37°C. Tháng 10 đến tháng 12 nhiệt độ mát mẻ. Mùa rét bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 2 nhiệt độ có thể xuống tới 8°C

- Có hướng gió chính là hướng Đông Nam về mùa hè
- Có gió Đông Bắc thổi về mùa đông mang tín chất lạnh và khô

5. Cảnh quan

- Bao bọc xung quanh khu đất là các công viên cây xanh, giúp không khí khá trong lành.

6. Hiện trạng sử dụng đất

- Hiện tại khu đất đang nằm trong dự án, hiện trạng vẫn là cánh đồng ruộng.

7. Ưu điểm, nhược điểm của khu đất:

- Ưu điểm: Với cảnh quan xung quanh là cây xanh khá lớn đã mang lại môi trường khá tươi mát cho công trình xây dựng tại khu đất.

Khu đất giáp với trục đường chính, thuận tiện cho giao thông đi lại.

3 mặt tiếp giáp với đường công trình xây dựng sẽ có nhiều góc nhìn.

Sự liên kết giao thông thuận lợi với các công trình lân cận như trường học, khu hành chính, chung cư cao tầng đã là điều kiện tốt để tăng cao chức năng của 1 công trình thư viện sẽ được xây dựng tại khu đất.

- Nhược điểm: với 3 mặt tiếp xúc với đường , công trình xây dựng phải nghiên cứu giải pháp chống ồn.

II.2. CƠ SỞ KHOA HỌC

Cùng với việc hoạch định và phát triển thành phố ven sông đó là tương lai không xa của thành phố nói chung và Sông Cẩm nói riêng, đồ án đã ra 1 phương án góp phần thúc đẩy việc tra cứu, giao lưu văn hóa của thành phố và tạo một không gian sinh hoạt cho mọi người. Thư viện tổng hợp hải phòng sẽ là một điểm tạo sự giao tiếp văn hóa nghệ thuật, tra cứu thông tin cho người dân cũng như cho du khách đến Hải Phòng.

II.3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CÔNG TRÌNH

II.3.1. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH.

Giải pháp kiến trúc:

Với mong muốn của bản thân em về một không gian tra cứu thông tin, một không gian giao lưu văn hóa dựa trên sự tìm tòi của khối hình cơ sở. Để tạo dựng lên khối độc đáo mang nét riêng cho thư viện.

Giai pháp tổ chức không gian:

*** Khu đón tiếp**

Khu đón tiếp thực sự là một sự khởi đầu, một sự giới thiệu tổng thể nhất toàn bộ công trình, với diện tích rất rộng và thoáng đãng.

***Khu trưng bày triển lãm**

Khu trưng bày ngoài trời sẽ giúp khách thamn quan có thể thả trôi tâm hồn theo đuổi những ý thích riêng cho mình. Khu trưng bày mục đích giúp du khách cảm nhận một cách gần gũi nhất với các tài liệu sách báo cổ cho đến các tư liệu sách báo mới nhất.

*** Khu vực đọc chính**

Là nơi để mọi người đến học tập nghiên cứu những thông tin qua sách báo, trao đổi kiến thức với nhau giúp cuộc sống lành mạnh hơn, phong phú hơn đời sống tinh thần của người Hải Phòng.

*** Khối hành chính**

Khôi hành chính với việc tổ chức xen kẽ giếng trời cho khu hành chính tạo cảm giác dễ chịu và làm việc cs hiệu quả cao. Ngoài ra giếng trời còn làm tăng hieeuk quả chiếu sáng tự nhiên và tạo sự thông thoáng cho các không gian.

II.3.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ GIỚI HẠN NGHIÊN CỨU.

a/ Đối tượng sử dụng:

*Người dân và cả nước: Công trình sẽ là điểm tra cứu thông tin văn hóa lành mạnh thu hút nhân dân tại Hải Phòng. Ngoài ra, nhân dân cả nước có dịp đến thư viện đều có thể tham gia vào các hoạt động của Thư Viện.

*Khách du lịch: Khách du lịch quốc tế đang dần biết một vùng đất Châu Á đang chuyển mình, sự hấp dẫn kỳ diệu của văn hóa Phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng đang là điều mà nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Bên cạnh đó, chính sách du lịch trong các nước khu vực của tổ chức Asean cũng làm tăng thêm lượng khách du lịch đến Việt Nam.

b/ Giới hạn nghiên cứu:

Chủ yếu là những đặc trưng của Hải Phòng, các khu vực khác của miền Bắc có được nhắc đến nhưng không nhiều và chỉ mang tính giới thiệu.

II.4. NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH.

II.4.1. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ.

❖ **Khu vực đón tiếp và phục vụ sảnh:**

a. Sảnh	: 100 - 150m ²
b. Chỗ gửi mũ áo	: 18-24m ²
c. Quầy hướng dẫn và thủ tục	: 18 - 25 m ²
d. Khu trưng bày và giới thiệu sách	: 40-50 m ²
e. Phòng họp và hội thảo 200 chỗ	: 150-200 m ²
f. Phòng diễn giả	: 18-20 m ²
g. khu nghỉ ngơi và giải khát	: 100-150 m ²
h. Khu vệ sinh cho khách	:
- Nam : 4 xí, 4 tiểu, 2 chậu rửa	:30-36 m ² /khu
- Nữ : 6 xí, 4 chậu rửa	

❖ **Khu vực các phòng đọc:**

a. Phòng đọc lớn (200-250 chỗ)	:300-350m ²
b. Phòng đọc trẻ em (80-100 chỗ)	:120-150m ²
c. Các phòng đọc chuyên đề	:100-150m ² /phòng
- KHKT	
- Nghệ thuật	
- Thể thao	
- Âm nhạc	
- Hội họa	
- Âm thực	
- Xây dựng	
d. Các phòng đọc đặc biệt	:50-60m ² /phòng
- Microfilm	
- CD - ROM	
e. Quầy mượn sách về nhà	:20-25m ²
f. Dịch vụ sao chụp tài liệu photocopy	:20-25m ²
g. Bộ phận tra cứu và thư mục	:40-50m ²

- h. Khu vệ sinh độc giả :
- Nam : 4 xí, 4 tiêu, 4 chậu rửa :30-35m²/khu
 - Nữ : 6 xí, 4 chậu rửa

❖ Khu vực nghiệp vụ hành chính, quản trị:

- a. Các phòng nghiệp vụ thư viện:
- Phòng nghiệp vụ máy tính :15 - 18 m²
 - phòng nghiệp vụ in ấn : 15 - 18 m²
- b. Kho lưu trữ chính toàn thư viện: :180 -200 m²
- c. Kho sách thường trực tại các phòng đọc :60 - 100 m²
- d. Bộ phận đóng bìa và sửa sách :20 - 25 m²
- e. Các phòng hành chính, quản trị:
- Phòng giám đốc :18 - 20 m²
 - Phòng phó giám đốc : 18 - 20 m²
 - Phòng hành chính :20 - 30 m²
- f. Kho và xưởng sửa chữa bảo dưỡng : 25 - 30 m²
- g. Khu vệ sinh nhân viên :12 - 15 m²
- h. Chỗ xe đỗ nội bộ :40 -50 m²

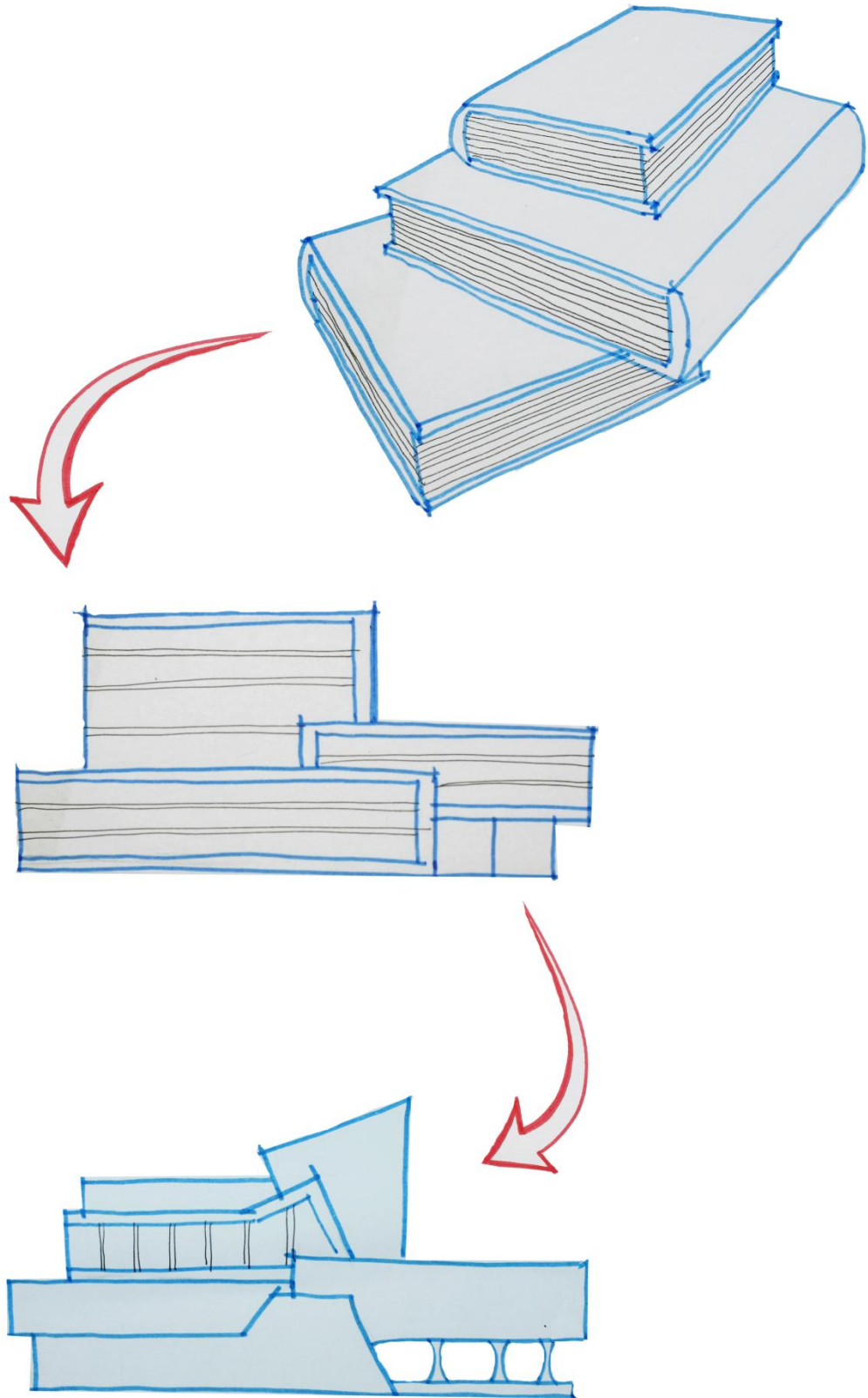
❖ Sơ đồ dây chuyền chức năng



II.4.2. THUYẾT MINH ĐỒ ÁN

1. Ý tưởng kiến trúc:

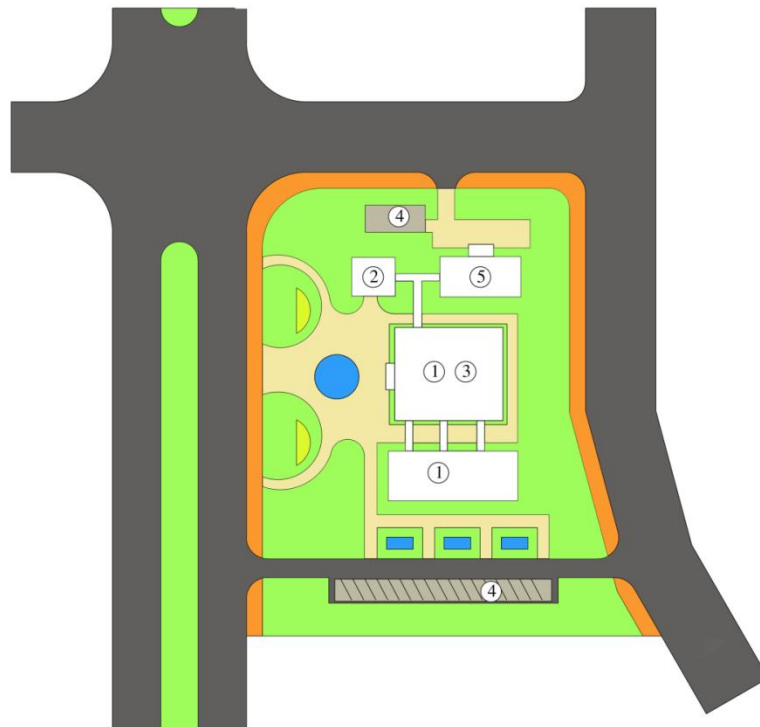
- Lấy ý tưởng từ những hình ảnh xếp chồng lên nhau.
- Hình ảnh quyền sách cho chúng ta cảm nhận được nguồn tri thức dồi dào chứa trong đó.
- Do đó, hình ảnh quyền sách được lấy làm bố cục chính cho đồ án.



2. Phương án 1: (Phương án so sánh)

- Ưu điểm:

- Phân khu chức năng rõ ràng đơn giản.
- Giao thông rõ ràng, hệ thống cây xanh bao bọc xung quanh công trình, giúp cách ly tốt với các không gian bên trong.
- Hình khối dễ thi công.
- Nhược điểm:
 - Việc sử dụng phương pháp phân khu chức năng làm hình khối công trình không đạt độ thẩm mỹ cao.



3. Phương án 2: (Phương án chọn)

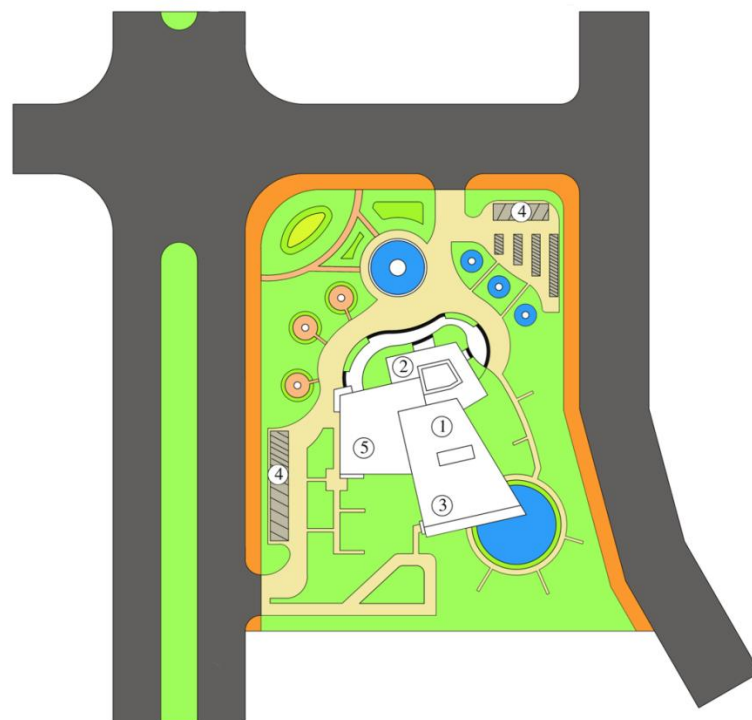
- Ưu điểm:
 - Hình khối tạo độ thẩm mỹ cao.
 - Bố trí không gian dọc của độc giả sang hướng tốt. Đẩy các không gian không quan trọng sang hướng tây.

- Giao thông rõ ràng. Hệ thống cây xanh bao bọc xung quanh công trình, giúp cách ly tốt tới các không gian xung quanh, yên tĩnh cho độc giả.

• Nhược điểm:

- Hình khối phức tạp, thi công xây dựng khó.

Việc sử dụng cách hợp khối sẽ khiến công năng khá phức tạp.



4. Giải pháp thông gió, chiếu sáng:

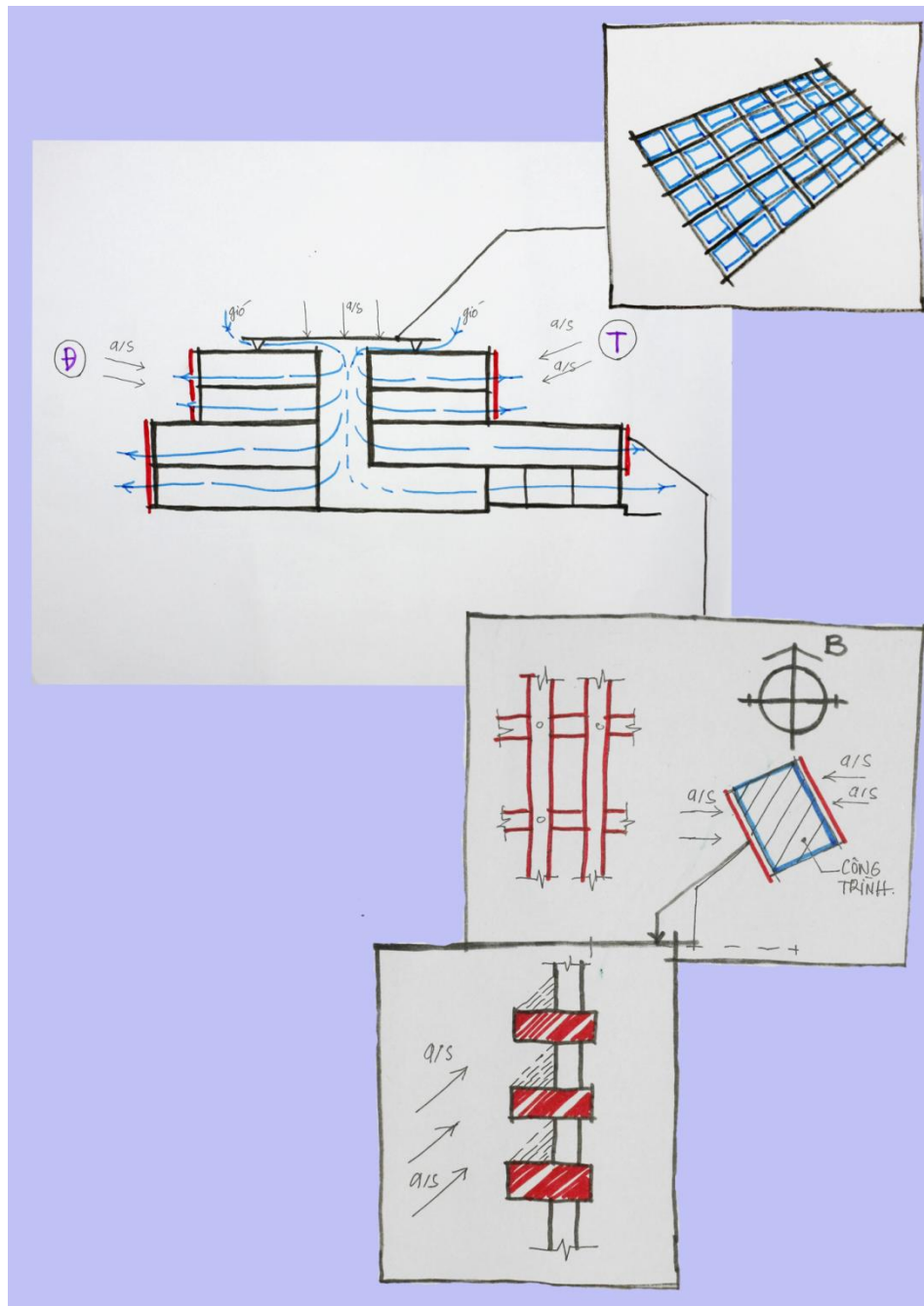
- Giải pháp thông gió:

Với giải pháp tạo giếng trời lõi giữa công trình, giúp thông gió tối đa tới các khu vực chức năng 1 cách hiệu quả - công trình cũng lấy được lượng ánh sáng tối ưu.

- Giải pháp chống nắng:

Với giải pháp sử dụng vật liệu che phủ bằng các thanh gỗ được liên kết với nhau che phủ tối ưu bề mặt chịu nóng nhiều của hướng tây và đông.

Công trình cũng được đặt lệch 1 góc gần 45° so với trục đông tây. Với phương pháp này, khi ánh nắng chiếu thẳng vào bề mặt công trình thì các thanh lan gỗ (vật liệu che phủ) sẽ hoạt động tối ưu nhất.



PHẦN III: KẾT LUẬN

Đối với mỗi đất nước, mỗi dân tộc văn hóa chính là sự thể hiện rõ nhất sự phát triển của xã hội đó, thông qua các hoạt động giao lưu, tra cứu thông tin văn hóa, nghệ thuật, đời sống tinh thần của con người ngày một nâng cao, tái tạo sau những ngày làm việc căng thẳng. Và thật đáng tự hào khi kiến trúc đóng góp một phần đáng kể trong việc tạo dựng môi trường như vậy đó.

Thư viện tổng hợp Hải Phòng với địa thế có những đặc điểm riêng, công trình sẽ là nhịp cầu nối giữa những trái tim và tâm hồn yêu cuộc sống, mong muốn về một tương lai phát triển của những con người tài hoa đất Hải Phòng.

